

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 11 – HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40** /2026/HSST

Ngày: 04.02.2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – HÀ NỘI**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Bạch T**

- Các hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Thế N**

**Ông Trần Văn V**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Bùi Sơn D** - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - H tham gia phiên tòa: **Bà Chủ  
Thị Kim Q** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026 Toà án nhân dân khu vực 11 - H xét xử trực tuyến công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2026/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2026/QĐXX-HSST ngày 20 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

**Họ và tên: Cao Thanh V**, sinh ngày: 12/9/2000; Căn cước công dân số: do Bộ công an cấp; tên gọi khác: không; giới tính: nam; nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện tại: Thôn L, xã K, tỉnh Q; quốc tịch: V; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; tham gia Đảng phái, đoàn thể: không; con ông: Cao Thanh N, sinh năm 1975; con bà: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1976; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang từ ngày 12/10/2025; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H - có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Trần Văn V, sinh năm 1991; địa chỉ: Xã N, thành phố H. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ ngày 12 tháng 10 năm 2025, Tổ công tác Công an xã N, thành phố H tuần tra kiểm soát tại khu vực thôn L, xã N, thành phố H phát hiện Cao Thanh V điều khiển xe máy BKS 49V2 – 2796 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Tổ công tác phát hiện bên trong túi quần bỏ bên trái phía trước V đang mặc có 01 túi nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Tại chỗ, V khai nhận các hạt tinh thể màu trắng bên trong túi nilon là ma túy đá, V mua về để sử dụng cho bản

thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị kiểm tra. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ, niêm phong tang vật và đưa V về trụ sở làm việc. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của V 01 điện thoại Vivo Y04 màu bạc, gắn sim số 0899542186 và 01 chiếc xe máy BKS 49V2 – 2796, số khung VHMDCG024UM004611, số máy VLHFMCT100004511.

Tại cơ quan điều tra, Cao Thanh V khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 21 giờ ngày 12/10/2025, V mượn xe máy BKS 49V2 – 2796 của anh Trần Văn V2 (Sinh năm 1991: HKTT: Xã N, H) đi đến khu vực thôn L, xã N, thành phố H để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, V gặp và mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, V cất số ma túy vào túi quần bỏ bên trái phía trước V đang mặc và điều khiển xe máy đi được một đoạn thì bị Tổ công tác Công an xã N kiểm tra, bắt quả tang cùng tang vật.

Ngày 13/10/2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 01 túi nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của V.

Tại Bản kết luận giám định số 7181/KL – KTHS ngày 21/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: *“Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,372 gam”*.

Cơ quan giám định đã sử dụng 0,054 gam ma túy Methamphetamine để làm mẫu giám định, còn lại 0,318 gam ma túy Methamphetamine hoàn trả cho cơ quan điều tra.

Xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của Cao Thanh V, kết quả: Dương tính với ma túy. Xác minh nhân thân Cao Thanh V thể hiện: V không thuộc đối tượng áp dụng biện pháp cai nghiện, không thuộc diện quản lý sau cai nghiện, không thuộc đối tượng áp dụng biện pháp quản lý người nghiện, người cai nghiện nên không xử lý về tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông mua bán ma túy cho V, do V khai không biết tên tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 chiếc xe máy BKS 49V2 – 2796, quá trình điều tra xác định V mượn của anh Trần Văn V2, anh V2 không biết V mượn xe máy đi mua ma túy về sử dụng. Chiếc xe trên anh V2 mua từ tháng 02/2025 của một người không rõ lai lịch, có đăng ký xe nhưng anh V2 không xuất trình được cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu, kết quả chiếc xe không nằm trong dữ liệu xe máy vật chứng, chủ sở hữu phương tiện là bà Chủ Thị T (Sinh năm 1965, HKTT: Thôn 6, xã N, tỉnh L). Bà T cho biết đã bán chiếc xe máy trên cho một người đàn ông không quen biết và không có yêu cầu đề nghị gì nên cần tiếp tục tạm giữ chiếc xe máy để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại Vivo Y04 màu bạc, gắn sim số 0899542186 là tài sản của Cao Thanh V dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị can.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,318 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau khi giám định là vật chứng của vụ án cần tiếp tục tạm giữ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra Cao Thanh V khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị can phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng đã tạm giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 123/CT-VKSKV11 ngày 15/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – thành phố H đã truy tố Cao Thanh V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ nhất.

Anh Trần Văn V2 có đơn xin từ chối tham gia tố tụng tại phiên tòa. Anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy có BKS 49V2 – 2796 cho anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - H thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cần áp dụng đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Thanh V mức án từ 40 đến 44 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Về tang vật: tịch thu tiêu hủy tang vật là ma túy; điện thoại Vivo Y04 màu bạc, gắn sim số 0899542186 là tài sản của Cao Thanh V dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Cao Thanh V.

01 chiếc xe máy mang BKS 49V2 – 2796, khi cho V mượn xe anh V2 không biết việc V sử dụng vào việc đi mua ma túy nên trả lại cho anh Trần Văn V2 tiếp tục quản lý, sử dụng.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Cao Thanh V đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội được làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi hoặc quyết định của cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Hồi 21 giờ 30 phút ngày 12/10/2025, tại khu vực thôn Lạc Thị, xã Ngọc Hồi, thành phố H. Cao Thanh V đang cất giấu trái phép 0.372 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an xã Ngọc Hồi, thành phố H phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 truy tố bị cáo Cao Thanh V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về đánh giá mức nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự quản lý độc quyền của nhà nước đối với ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Ma túy là một trong những nguyên nhân gây tệ nạn xã hội, là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm, ma túy không chỉ làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người mà còn làm suy thoái đạo đức xã hội, nhiều vụ án đặc biệt nghiêm trọng và nhiều vụ án thương tâm xảy ra có nguyên nhân từ ma túy, gây tâm lý bất bình trong dư luận, ma túy đang trở thành mối hiểm họa, đe dọa trực tiếp đến mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, bản thân là người nghiện ma túy, bị cáo có nhận thức, hiểu biết về tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn coi thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đáp ứng nhu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, nhân thân tốt chưa tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu là các tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Trả lại bị cáo 01 điện thoại Vivo Y04 màu bạc, gắn sim số 0899542186; Trả lại anh Trần Văn V2, sinh năm 1991, địa chỉ: Xã Nam Phù, thành phố H 01 xe máy BKS: 49V2 – 2796, số khung số khung VHMDCG024UM004611, số máy VLHFMCT100004511. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy và các vật chứng khác không còn giá trị.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Luật số 86/2025/QH15 ngày 25.6.2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự; Các điều 106; 329; 135; 331; 333; 336 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 về tổ chức phiên tòa trực tuyến.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, danh mục mức án phí ban hành kèm theo.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Cao Thanh V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy.”

**2. Về hình phạt:**

Xử phạt: Bị cáo Cao Thanh V 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2025.

**3. Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**4. Về xử lý vật chứng:**

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy đã thu giữ còn lại sau giám định và các vật chứng khác không còn giá trị.

Trả lại bị cáo Cao Thanh V 01 điện thoại Vivo Y04 màu bạc, gắn sim số 0899542186;

Trả lại anh Trần Văn V2, sinh năm 1991, địa chỉ: Xã Nam Phù, thành phố H 01 xe máy BKS: 49V2 – 2796, số khung số khung VHMDCG024UM004611, số máy VLHFMCT100004511.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 – Thành phố H theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/01/2026.

**5. Về án phí và quyền kháng cáo:**

Bị cáo Cao Thanh V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H ;
- VKSND Khu vực 11 - H;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố H - Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 - H;
- CATP H;
- Trại tạm giam số 2, CATP H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nguyễn Thị Bạch T***